

Kính gửi: Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2025 và tiến độ triển khai các chương trình đào tạo của Hệ ĐHCQ, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu chính thức Học kỳ cuối năm 2025** của các khóa sau:

- + Khóa 47 - Hệ ĐHCQ (CT Song ngành tích hợp [SN TH]),
- + Khóa 48 - Hệ ĐHCQ (CT Chuẩn; CT Chất lượng cao; CT SN TH),
- + Khóa 49 - Hệ ĐHCQ (CT Chuẩn; CT TA BP; CT TA TP; CT SN TH),
- + Khóa 50 - Hệ ĐHCQ (CT Tiếng Việt; CT TA BP; CT TA TP; CT SN TH),

Ban Đào tạo kính đề nghị Quý Thầy/Cô quản lý môn học và Trưởng đơn vị tiếp tục triển khai và hoàn tất đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh một số lớp học phần; Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo thông báo cho Quý Thầy/Cô và sinh viên biết, đồng thời thường xuyên truy cập dashboard cá nhân/portal UEH để cập nhật thông tin lịch giảng, lịch học đầy đủ và chính xác nhất.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Ban Đào tạo.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B. QTHT;
- B. CSNH, B. BDCL&KSNB;
- TTKT;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, B.ĐT.

**KT. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đối mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Khóa 47, 48,49,50 ĐHCQ	09/06/25 – 08/07/25	09/07/25 – 22/07/25	23/07/25 – 28/07/25	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 20/07/25

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC CÁC KHÓA HỆ ĐHCQ
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2025
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 48 HỆ ĐHCQ_CT CHẤT LƯỢNG CAO (HỌC KỲ 7) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	04/08/2025 – 07/12/2025	CV Khung thời gian đào tạo năm 2025 (Số 2997/ĐHKT-ĐT ngày 12/12/2024)
Các ngày nghỉ	01/09/2025, 02/09/2025, 20/11/2025	
Thi kết thúc học phần	08/12/2025 – 21/12/2025	
Dự trữ KHĐT	22/12/2025 – 04/01/2026	

Các lớp Khóa 48 ĐHCQ_CT CLC đi thực tập tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **08/12/2025 đến 21/12/2025**
(sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 48 ĐHCQ (Chương trình Chất lượng cao)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	KINH TẾ ĐẦU TƯ (TV)	IVC01, IVC02, IVC03	3
2	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN (TV)	VAC01	1
3	QUẢN TRỊ (TA)	ADC01, ADC02	2
4	QUẢN TRỊ (TV)	ADC03, ADC04, ADC05, ADC06, ADC07	5
5	TÀI CHÍNH (TA)	FNC01, FNC02, FNC03	3
6	TÀI CHÍNH (TV)	FNC04, FNC05, FNC06, FNC07, FNC08, FNC09, FNC10, FNC11, FNC12, FNC13	10
7	NGÂN HÀNG (TV)	NHC01	1
8	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TA)	KNC01	1
9	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TV)	KNC02, KNC03, KNC04, KNC05, KNC06	5
10	KINH DOANH QUỐC TẾ (TA)	IBC01, IBC02	2
11	KINH DOANH QUỐC TẾ (TV)	IBC03, IBC04, IBC05, IBC06	4
12	NGOẠI THƯƠNG (TA)	FTC01	1
13	KINH DOANH THƯƠNG MẠI (TV)	KMC01, KMC02	2
14	MARKETING (TV)	MRC01, MRC02	2
15	KIỂM TOÁN (TV)	AUC01, AUC02, AUC03	3
16	LUẬT KINH DOANH (TV)	LKC01, LKC02	2
17	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (TV)	EEC01	1

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 48 CLC (TA) + CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502599	50	ADC01	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025100	50	ADC02	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025101	50	ADC03	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025102	50	ADC04	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025103	50	ADC05	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025104	50	ADC06	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025105	50	ADC07	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - AD		10	25C1MAN50223502	300	K48.ADC. TT_TN						
Thực tập và tốt nghiệp - ADE	EN	10	25C1MAN50224001	200	K48.ADCE. TT_TN						

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 48 CLC (TA) + CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025117	45	FNC01	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025118	45	FNC02	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025119	45	FNC03	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025120	45	FNC04	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025121	45	FNC05	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025122	45	FNC06	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025123	45	FNC07	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025124	45	FNC08	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025125	45	FNC09	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025126	45	FNC10	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025127	45	FNC11	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025128	45	FNC12	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025129	45	FNC13	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - FN		10	25C1FIN50518002	800	K48.FNC.T T_TN						
Thực tập và tốt nghiệp - FNE	EN	10	25C1FIN50518201	200	K48.FNCE. TT_TN						

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - NH		10	25C1BAN50614902	100	K48.NHC. TT_TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502583	40	NHC01	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48 CLC (TA) + NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502540	40	IBC01	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502541	40	IBC02	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502542	50	IBC03	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502543	50	IBC04	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502544	50	IBC05	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502545	50	IBC06	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - IB		10	25C1BUS50335502	300	K48.IBC.T T_TN						
Thực tập và tốt nghiệp - IBE	EN	10	25C1BUS50336001	100	K48.IBCE. TT_TN						

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 48 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502559	30	FTC01	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - FTE	EN	10	25C1BUS50336101	100	K48.FTCE. TT_TN						

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - KM		10	25C1BUS50335602	200	K48.KMC. TT_TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502549	50	KMC01	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502550	50	KMC02	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

NGÀNH MARKETING KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - MR		10	25C1BUS50335802	200	K48.MRC. TT_TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502555	50	MRC01	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502556	50	MRC02	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 48 CLC (TA) + CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712313	48	K48.KNC. TCCTKT.0 01	4	5	12g45 - 17g05	B2-101	06/08/25 - 01/10/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712314	48	K48.KNC. TCCTKT.0 02	5	5	12g45 - 17g05	B2-104	07/08/25 - 02/10/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712315	48	K48.KNC. TCCTKT.0 03	6	5	07g10 - 11g30	B2-104	08/08/25 - 03/10/25	
Thực tập và tốt nghiệp - KN		10	25C1ACC50728202	300	K48.KNC. TT_TN						
Thực tập và tốt nghiệp - KNE	EN	10	25C1ACC50728501	100	K48.KNCE .TT_TN						
Phân tích báo cáo tài chính	EN	3	25C1ACC50715601	30	KNC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-405	29/10/25 - 26/11/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-408	31/10/25 - 21/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502525	30	KNC01	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502526	48	KNC02	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502527	48	KNC03	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502528	48	KNC04	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502529	48	KNC05	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502530	48	KNC06	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	25C1ACC50704602	40	AUC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-506	25/10/25 - 06/12/25	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-506	25/11/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502533	50	AUC01	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Điều tra gian lận trong kế toán		3	25C1ACC50713402	40	AUC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-506	25/10/25 - 06/12/25	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-506	11/11/25 - 18/11/25	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	25C1ACC50704603	40	AUC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-507	20/10/25 - 01/12/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-407	26/11/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502534	50	AUC02	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Điều tra gian lận trong kế toán		3	25C1ACC50713403	40	AUC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-802	20/10/25 - 01/12/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-407	12/11/25 - 19/11/25	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	25C1ACC50704604	40	AUC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-805	21/10/25 - 02/12/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-708	27/11/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502535	50	AUC03	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Điều tra gian lận trong kế toán		3	25C1ACC50713404	40	AUC03	3	5	12g45 - 17g05	B1-807	21/10/25 - 02/12/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-708	06/11/25 - 13/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - AU		10	25C1ACC50728402	200	K48.AUC. TT_TN						

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 48 CLC (TV) + CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502565	40	IVC01	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502566	40	IVC02	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502567	40	IVC03	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - IV		10	25C1ECO50126802	200	K48.IVC.T T_TN						

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - VA		10	25C1ECO50127102	50	K48.VAC. TT_TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502574	20	VAC01	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - EL		8	25C1LAW51115102	200	K48.LKC.T T_TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502578	35	LKC01	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502579	35	LKC02	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502509	50	EEC01	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - EE		10	25C1INF50921402	100	K48.EEC.T T_TN						